

Bản án số: 22/2022/HS-ST  
Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Thoan

Bà Nguyễn Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Kim Hiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Mùa A T-** Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1992 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C (đã chết) và bà Hồ Thị Nh; vợ là: Sùng Thị D (là bị cáo trong cùng vụ án) và 04 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-8-2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Tr, tỉnh Yên Bái ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25-11-2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**2. Sùng Thị D-** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A N và bà Giàng Thị U; Có chồng: Mùa A T (là bị cáo trong cùng vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại tại thôn H, xã K, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý và ông Hoàng Trọng O - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Lò A X, có mặt.

Nơi công tác: Cán bộ Phòng Hồ trợ tư pháp và thi hành án Công an tỉnh Yên Bái

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùa A T và Sùng Thị D là vợ chồng, nhưng do nghiện chất ma túy nên T và D đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2021 Mùa A T lên xã P, huyện Tr, tỉnh Yên Bái tìm mua ma túy. Tại đây, T đã gặp làm quen và mua của người phụ nữ dân tộc Mông tên là Giàng Thị Đ một gói ma túy với giá 10.000.000đồng. Sau khi bán ma túy Đ cho T số điện thoại và dẫn T khi nào mua ma túy, gọi điện trước để Đ chuẩn bị hàng, T nhất trí và mang số ma túy về đưa D cất giấu ở đầu giường ngủ của hai vợ chồng nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Lần thứ hai: Sau khi sử dụng và bán hết số ma túy trên, T gọi điện cho Đ hỏi mua một cây Hêroine, Đ cho biết giá một cây Hêroine là 25.000.000đồng. T bảo D chuẩn bị số tiền 25.000.000 đồng để cùng đi mua ma túy. Khi đến xã P, huyện Tr thì D đưa T 25.000.000đồng, D nhìn thấy T đưa tiền cho Đ. Sau đó, Đ đưa T một gói ma túy, T nhận ma túy quay lại đưa cho D rồi cả hai cùng về nhà sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 11/2021 do bán hết số ma túy và không muốn đi lại nhiều T, D thống nhất mua lượng ma túy nhiều hơn. T gọi điện cho Đ hỏi mua 50.000.000 đồng. Đ đồng ý, vì D bận nên T đi một mình mang 50.000.000đồng lên xã P mua của Đ được 02 gói Hêroine. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà đưa D cất giấu ở đầu giường để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. T đã mua 01 cân tiểu ly và dẫn D bán 450.000đồng /1 phân tùy theo số tiền người mua để cân. Số ma túy này T, D đã bán cho rất nhiều người, nhưng D chỉ nhớ đã bán cho Nông Đình G, Đình Ngọc H1 mỗi người một gói 100.000 đồng Hà Văn Ng một gói 200.000 đồng, Lý Kim R một gói 200.000 đồng và Lý Kiên B một gói 450.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 24-11-2021 T gọi điện cho Đ hỏi mua 50.000.000 đồng ma túy nhưng Đ nói chỉ còn 36.000.000 đồng. T bảo D chuẩn bị 36.000.000 đồng và cùng nhau đến xã P để gặp Đ mua ma túy, D đã đưa cho T 36.000.000đồng, T cầm

tiền đưa cho Đ, Đ đưa lại Bốn gói nilon (trong đó có một gói nilon màu xanh 03 gói nilon màu đen trong đều chứa chất bột nén màu trắng). Sau khi mua được ma túy, Quay lại chỗ D đưa ma túy cho D rồi cả hai cùng về, khi đi được khoảng 01km cả hai mở gói ma túy loại Heroine lấy ra một ít để sử dụng rồi đi tiếp. Khi về đến nhà T, D nhìn thấy T1, Q, T2 đang ngồi đợi ở nhà. D đưa ma túy cho T và T đã bán cho: T1 một gói 500.000 đồng; T2 một gói 90.000 đồng; Q một gói 100.000 đồng. Sau đó, T đã bán cho Q – Trú tại: Xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái một gói 500.000 đồng; H1 một gói 460.000 đồng. Số tiền bán ma túy T đưa cho D và đi chơi, dặn D ở nhà cất ma túy vào đầu giường ngủ. Buổi tối trước khi đi ngủ D lấy một ít ma túy gói vào mảnh nilon màu trắng và màu xanh rồi cất vào túi vải màu đen đeo bên người mục đích để sử dụng và bán. Đồng thời, lấy một ít cho vào giấy bạc cùng T sử dụng. Số còn lại D cất giấu ở đầu giường ngủ.

H1 19 giờ 20 phút, ngày 24-11-2021 tại thôn N, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái phát hiện Nông Đình G và Đình Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 02 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa. T1 và H1 khai nhận mua ma túy của Mùa A T để sử dụng.

Ngày 25-11-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mùa A T thì T tự giác giao nộp 01 gói nilon màu xanh và 03 gói nilon màu đen trong chứa chất bột nén màu trắng. Sùng Thị D (vợ T) tự giác giao nộp 01 gói nilon màu xanh trong chứa chất bột nén màu trắng (T và D khai nhận đó là Heroine) và số tiền 21.250.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, còn tạm giữ: 01 cân tiểu ly; 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung); 01 túi vải màu đen; 03 mảnh giấy bạc và 01 cuộn giấy bạc.

Bản kết luận giám định số: 589/GĐMT ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng Mùa A T giao nộp khi khám xét có khối lượng là 60,19 gam (Sáu mươi phẩy mười chín gam), lấy 0,29 gam từ 60,19 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng do Sùng Thị D giao nộp khi khám xét có khối lượng 3,7 gam lấy 0,1 gam từ 3,7 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Bản Kết luận giám định số 591/KLGD ngày 02-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 21.250.000 đồng, gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mùa A T và Sùng Thị D hiện các bị cáo đang bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không

có khả năng, điều kiện thi hành Quyết định xử lý hành chính do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 13-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Mùa A T từ 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Sùng Thị D từ 16 đến 17 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn và là hộ nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 63,5 gam Hêroine còn lại (sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Đồ vật tạm giữ tại thôn N, xã Th – Tr – Yên Bái ngày 24-11-2021”... có 04 hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 mảnh ni lon màu xanh; 03 mảnh ni lon màu đen; 01 mảnh ni lon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 03 phong bì đã mở niêm phong.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của Mùa A T;

+ Số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của Sùng Thị D.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 21.250.000 đồng (hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô HONDA Wave RSX màu xám đen, BKS 21B2-202.06

- Trả lại cho bị cáo Sùng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, màn hình cảm ứng;

- Trả lại cho bị cáo Mùa A T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21017447 do Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái cấp mang tên Mùa A T.

Về án phí: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, các bị cáo là người có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, nhận thức hiểu biết về pháp luật kém. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về các hành vi phạm tội trước đó; bị cáo D hiện nuôi 04 người con (trong đó có 01 con nhỏ dưới 36 tháng Tuổi); khi bị Cơ quan điều tra khám xét nơi ở các bị cáo T và D đã tự giác giao nộp ma túy và số tiền 21.250.000 đồng và đã tích cực hợp tác với cơ quan khai rõ Giàng Thị Đ là người bán ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho các bị cáo 01 điện thoại di động Sam Sung và 01 xe mô tô HONDA Wave RSX màu xám đen, BKS 21B2-202.06 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Khi nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám xét chỗ ở cùng vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Nên trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến ngày 24-11-2021, các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D đã nhiều lần mua Hêroine của một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Giàng Thị Đ với tổng số tiền 121.000.000 đồng. Các lần mua bán ma túy không xác định khối lượng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo T và D đã bán cho rất nhiều đối tượng tại nơi ở của mình. Đến ngày 25-11-2021 khi bị Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp thì các bị cáo đã tự giao nộp tổng số 63,89 gam ma túy loại Hêroine.

Hành vi nêu trên của Mùa A T và Sùng Thị D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt nên cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là vợ chồng cùng đồng phạm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T đã là người trực tiếp bàn bạc

và thống nhất trao đổi với D về các lần mua, bán ma túy giữ nên giữ vai trò chính; bị cáo D là người thực hiện nên giữ vai trò thứ yếu.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo T và D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số không biết chữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Do bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép

chất ma túy, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Mùa A T khai nhận mua của người phụ nữ dân tộc Mông tên là Giàng Thị Đạt tại xã P, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra xác định Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[8] Đối với những người mua ma túy của các bị cáo là Nông Đình G, Lý Kiên B, Lý Kim R, Hà Văn Ng để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ:

- Đối với 63,5 gam Hêroine còn lại (sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Đồ vật tạm giữ tại thôn N xã Th – Tr – Yên Bái ngày 24-11-2021”... có 04 hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 mảnh ni lon màu xanh; 03 mảnh ni lon màu đen; 01 mảnh ni lon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 03 phong bì đã mở niêm phong. Xét thấy, đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo thu được do bán ma túy mà có: Bị cáo T là 1.650.000 đồng và bị cáo D 1.050.000 đồng. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 21.250.000 đồng bị cáo D đã tự giác giao nộp khi khám xét chỗ được niêm phong trong một phong bì có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô HONDA Wave RSX màu xám đen, BKS 21B2-202.06. Xét thấy, có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mùa Thị D và 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô số 21017447 do Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái cấp mang tên Mùa A T. Xét không có liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo D và T.

[10] Về án phí: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mùa A T **18** (mười tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-11-2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Thị D **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 63,5 gam Hêroine còn lại (sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Đồ vật tạm giữ tại thôn N, xã Th – Tr – Yên Bái ngày 24-11-2021”... có 04 hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 mảnh ni lon màu xanh; 03 mảnh ni lon màu đen; 01 mảnh ni lon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 03 phong bì đã mở niêm phong.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của Mùa A T;

+ Số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của



Sùng Thị D.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 21.250.000 đồng(hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì có 03hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô HONDA Wave RSX màu xám đen, BKS 21B2-202.06

- Trả lại cho bị cáo Sùng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, màn hình cảm ứng;

- Trả lại cho bị cáo Mùa A T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21017447 do Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái cấp mang tên Mùa A T.

*(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)*

4. Về án phí: Căn điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mùa A T và Sùng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáođượcquyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, tiểu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đỗ Thu Hương**



